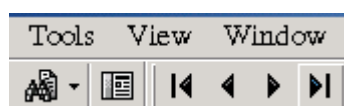


MỘT SỐ THAO TÁC CƠ BẢN ĐỌC TOÀN VĂN KQNC

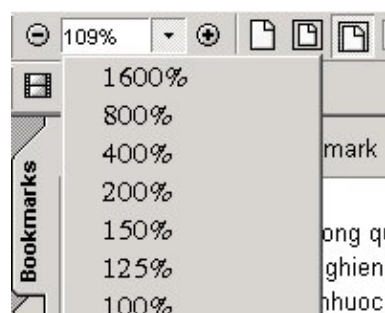


☞ Sử dụng mục lục đọc nhanh bên phải màn hình để đọc ngay Chương, Mục phù hợp (nháy chuột vào tên Chương, Mục muốn đọc)

☞ Sử dụng các phím PageUp, PageDown, Enter, phím mũi tên trên bàn phím hoặc các biểu tượng mũi tên trên thanh công cụ để lật trang:



☞ Sử dụng các biểu tượng trên thanh công cụ (hoặc chọn tỷ lệ hiện hình trang tài liệu trong hộp công cụ) dưới đây để phóng to/thu nhỏ trang tài liệu:



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

ĐỀ TÀI CẤP BỘ
Một số công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước
trong quá trình đổi mới nền kinh tế ở nước ta

MÃ SỐ: B94-20-27

Chủ nhiệm đề tài: PGS.PTS Nguyễn Đình Hương

HÀ NỘI 3-1995

2110
28/11/95

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nước ta đang chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Đây là vấn đề mới cần nghiên cứu cơ sở khoa học, kinh nghiệm của các nước và thực tiễn Việt Nam nhằm kiến nghị một số nội dung và giải pháp cơ bản về quản lý kinh tế của nhà nước. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp trong một số công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước là hết sức quan trọng và có ý nghĩa lớn hiện nay.

2. Mục tiêu của đề tài

- Xác định vai trò kinh tế của nhà nước trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quản lý kinh tế một số nước trong việc sử dụng một số công cụ trọng yếu về kế hoạch hoá, chính sách tài chính tiền tệ, phân phối nguồn lực và thu nhập.

- Đề xuất và kiến nghị một số nội dung và giải pháp trong lĩnh vực kế hoạch hoá, - tài chính - tiền tệ và phân phối thu nhập trung quá trình chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Nghiên cứu vai trò quản lý kinh tế trong một số lĩnh vực về kế hoạch hoá, phát triển khu vực công cộng, tài chính tiền tệ, và phân phối thu nhập, dựa vào thực tiễn ở nước ta và kinh nghiệm một số nước để đề xuất kiến nghị, các giải pháp cụ thể.

4. Về kết cấu

Đề tài gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và 3 chương:

Chương I: Kế hoạch hoá trong quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam

Chương II: Sử dụng các chính sách tài chính tiền tệ trong quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam.

Chương III: Nhà nước điều tiết phân phối thu nhập.

5. Các thành viên nghiên cứu đề tài gồm:

- | | | |
|-------------------------------|----------------|--------------------|
| 1. PGS.PTS Nguyễn Đình Hương, | Đại học KTQD | - Chủ nhiệm đề tài |
| 2. GS Tôn Tích Thạch, | " | Thành viên |
| 3. PGS.PTS Phan Thanh Phố, | " | Thành viên |
| 4. PGS Trần Văn Sinh, | " | Thành viên |
| 5. PTS Mai Ngọc Cường, | Đại học KTQD | Thành viên |
| 6. PTS Phạm Văn Vận, | " | Thành viên |
| 7. PTS Vũ Văn Hân, | " | Thành viên |
| 8. PTS Đỗ Đức Bình | " | Thành viên |
| 9. PTS Nguyễn Văn Công, | " | Thành viên |
| 10. PTS Hồ Mỹ Duệ, | Văn phòng CP | Thành viên |
| 11. PTS Lê Sỹ Dược | " | Thành viên |
| 12. GV Lê Hữu Khi, | Đại học KTQD | Thành viên |
| 13. GV Đoàn Quang Thọ, | " | Thành viên |
| 14. GV Phạm Văn Bằng, | " | Thành viên |
| 15. GV Phạm Thị Nguyệt, | " | Thành viên |
| 16. GV Nguyễn Văn Duệ, | " | Thành viên |
| 17. Đ/c Bùi Mỹ Hạnh, | VPCP | Thành viên |
| 18. Đ/c Trịnh Quang Hảo, | Tỉnh Ninh Bình | Thành viên |
| 19. Nguyễn Xuân Lý, | Bộ nội vụ | Thành viên |

Chương I:
KẾ HOẠCH HOÁ TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NỀN KINH TẾ
Ở VIỆT NAM

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN TỪ KẾ HOẠCH HOÁ MỆNH LỆNH TẬP TRUNG SANG KẾ HOẠCH HOÁ THEO CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN.

1. Đặc trưng chủ yếu của kế hoạch hoá mệnh lệnh tập trung từ năm 1986 trở về trước

Có thể nói từ năm 1986 trở về trước, cơ chế quản lý nền kinh tế nước ta là cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp. Kế hoạch hoá là một công cụ quan trọng của quản lý kinh tế, do đó, nó mang đầy đủ những đặc trưng cơ bản của cơ chế quản lý đó. Đặc trưng cơ bản của kế hoạch hoá thời kỳ này là:

- Kế hoạch hoá được tiến hành bằng một hệ thống các chỉ tiêu pháp lệnh chi phối hầu hết các hoạt động kinh tế chủ yếu từ lĩnh vực sản xuất cho đến phân phối hàng hoá, đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động xuất nhập khẩu.v.v..

- Kế hoạch hoá được tiến hành theo trình tự "hai xuống một lên" nhằm kết hợp hài hoà giữa tính tập trung và tính dân chủ trong kế hoạch. Song trên thực tế, quyền dân chủ, quyền chủ động của các đơn vị cơ sở rất hạn chế. Vai trò kế hoạch của các đơn vị cơ sở rất thụ động. Hình thành một "tập quán" trông chờ, ỷ lại Nhà nước.

- Phần lớn giá cả được hình thành có kế hoạch do Nhà nước quy định. Vai trò điều tiết của thị trường rất yếu, cơ chế thị trường không được thừa nhận.

- Do chỉ chú trọng phát triển kinh tế quốc doanh, nên phạm vi của kế hoạch chỉ bó hẹp trong phạm vi kinh tế Nhà nước và ngân sách Nhà nước, không bao quát được toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Với những đặc trưng nói trên, kế hoạch hoá mệnh lệnh tập trung đã có

tác dụng tích cực trong việc tập trung nguồn lực để ứng phó với chiến tranh, khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung cho những mục tiêu cần ưu tiên phát triển; đã có những đóng góp tích cực trong sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của nền sản xuất. Bước đầu xây dựng cơ cấu kinh tế mới, phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp năng lượng, công nghiệp cơ khí v.v... phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Tuy nhiên, khi quy mô nền kinh tế được mở rộng và bắt đầu chuyển sang phát triển theo chiều sâu thì hệ thống kế hoạch hoá tập trung đã tỏ ra không còn phù hợp và ngày càng trở thành nhân tố cản trở sự phát triển. Điều này thể hiện:

- Năng suất lao động xã hội bị suy giảm do hệ thống tiền lương bao cấp cứng nhắc, người lao động và đơn vị cơ sở thiếu quyền tự chủ sáng tạo.

- Mặt hàng tiêu dùng nghèo nàn do sản xuất trong phạm vi chỉ định của kế hoạch.

- Chi phí sản xuất và chi phí xây dựng quá cao do cơ chế định giá theo nguyên tắc cộng dân chi phí "tính đủ đầu vào".

- Nền kinh tế tăng trưởng chậm và luôn luôn bị thiếu hụt về ngân sách, ngoại tệ, vật tư, lương thực và hàng hoá tiêu dùng thiết yếu.

- Vai trò của người tiêu dùng rất thụ động trên thị trường, bị ngăn cách bởi chế độ phân phối hiện vật. Lưu thông bị gián đoạn tạo nên sự ngăn cách giữa người bán và người mua.

2. Quá trình đổi mới phương pháp kế hoạch hoá từ năm 1986 đến nay

Nhận thấy những hạn chế nói trên của kế hoạch hoá mệnh lệnh tập trung, ngay từ những năm đầu của thập kỷ 70 chúng ta đã từng bước cải tiến, hoàn thiện phương pháp và nội dung kế hoạch hoá.

Về mặt phương pháp, thu hẹp các chỉ tiêu pháp lệnh và tăng thêm số

lượng các chỉ tiêu hướng dẫn. Điều này góp phần mở rộng quyền tự chủ, sáng tạo của các đơn vị kinh tế cơ sở. Kế hoạch ở cơ sở có độ co giãn linh hoạt hơn. Đến năm 1979 chúng ta thực hiện quyết định 25CP về 3 phần kế hoạch, tiếp theo là nâng mặt bằng giá nội bộ sát với giá thị trường tạo điều kiện hạch toán đúng và đủ.

Những cải tiến từng mặt nói trên đã có những tác dụng tích cực nâng cao tính năng động, mềm dẻo của kế hoạch đơn vị cơ sở, nhưng do cơ chế chưa thay đổi đồng bộ đã tạo nên một tình huống vừa rối loạn vừa gò bó nặng nề hơn.

Trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn trong giai đoạn thử nghiệm, Đại hội Đảng lần thứ VI và tiếp theo là Đại hội lần thứ VII đã quyết tâm đổi mới toàn diện theo hướng "*xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ kinh tế khác*".

Trong khung cảnh đó, phương pháp kế hoạch hoá đã được đổi mới triệt để hơn. Điều này được thể hiện ở những điểm sau đây:

- Chuyển hẳn từ kế hoạch hoá pháp lệnh sang kế hoạch hướng dẫn. Đến nay, về cơ bản không còn hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao cho các đơn vị cơ sở như trước đây, hiện nay Nhà nước chỉ còn giao một chỉ tiêu sản lượng điện và 3 mặt hàng vật tư chiến lược: xăng dầu, phân bón, sắt thép. Tuy nhiên phạm vi tác động của Nhà nước đến các chỉ tiêu này đã khác trước như giảm đầu mối tiêu thụ do Nhà nước chỉ định, mở rộng từng bước tỷ trọng tự cân đối của các ngành, địa phương và doanh nghiệp, thực hiện tính toán theo giá cả kinh doanh (trừ giá điện).

- Giảm bớt phân ngân sách cấp phát cho đầu tư, mở rộng việc thực hiện cơ chế tín dụng Nhà nước (lãi suất ưu đãi nhưng hoàn toàn vẫn theo nguyên tắc tín dụng) và cơ chế tín dụng thương mại (kinh doanh tiền tệ).

- Tăng cường và mở rộng sử dụng các công cụ chính sách để điều tiết theo định hướng của kế hoạch: chúng ta đã sử dụng mạnh mẽ công cụ thuế kết hợp với công cụ quota để hạn chế hoặc khuyến khích những mặt hàng xuất nhập khẩu. Sử dụng nguồn dự trữ hàng hoá, vàng, ngoại tệ mạnh để điều tiết quan hệ cung cầu.

- Đổi mới cơ chế sử dụng công cụ định mức kế hoạch, áp dụng chặt chẽ định mức đối với những lĩnh vực liên quan đến sử dụng ngân sách Nhà nước. Bãi bỏ hệ thống định mức mệnh lệnh trong lĩnh vực kinh doanh thay bằng định mức hướng dẫn và phân tích kết hợp cơ chế điều tiết của thị trường để hệ thống các chi phí quá cao, thị trường không thể chấp nhận.

- Bước đầu áp dụng phương pháp kế hoạch hoá theo chương trình và dự án.

Nhờ những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới cơ chế quản lý nói chung và kế hoạch hoá nói riêng nên kinh tế nước ta đã tăng trưởng với nhịp độ nhanh. Trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng GNP bình quân từ 7% đến 8%, trong đó tốc độ tăng trưởng của công nghiệp trên 10%, dịch vụ 8%, chúng ta đã kiềm chế và đẩy lùi lạm phát từ 2 con số xuống 1 con số.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả bước đầu đã đạt được, công tác kế hoạch hoá hiện nay vẫn còn những mặt hạn chế sau đây:

- Kế hoạch hướng dẫn chưa gắn chặt với các công cụ điều hành làm cho định hướng của kế hoạch chưa thực sự đi vào cuộc sống. Kế hoạch tâm vĩ mô và kế hoạch ở tâm vi mô thiếu sự phối hợp chặt chẽ, bỏ lỏng vai trò cầu nối giữa hoạt động ở tâm kinh tế quốc dân và hoạt động ở tâm cơ sở.

- Kế hoạch hoá theo chương trình và dự án chưa được nhận thực đúng ở tất cả các cấp. Thiếu các điều kiện để triển khai áp dụng phương thức kế hoạch hoá này.

Vì vậy, để tiếp tục đổi mới công cụ kế hoạch hoá trong quá trình chuyển

đổi hiện nay, một trong các vấn đề cấp bách là phải chuyển sang phương thức kế hoạch hoá theo chương trình và dự án. Đây là cách tốt nhất để thực hiện vai trò định hướng của kế hoạch hoá trong cơ chế thị trường.

II. ĐỔI MỚI KẾ HOẠCH HOÁ TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM.

1. Kế hoạch hoá vĩ mô (định hướng) và kế hoạch hoá vi mô

Từ 1986, Nhà nước ta đổi mới quản lý kinh tế, phân biệt 2 hệ thống quản lý: Quản lý Nhà nước về kinh tế và quản lý sản xuất kinh doanh. Tương ứng với 2 hệ thống quản lý đó là 2 hệ thống kế hoạch: kế hoạch vĩ mô và kế hoạch vi mô.

a. Các bộ phận của kế hoạch hoá vĩ mô

Thứ nhất, Nhà nước xây dựng chiến lược kinh tế xã hội với hệ thống các mục tiêu... Ví dụ: Chiến lược đến năm 2000, mục tiêu của đất nước là thoát khỏi một nước nghèo nàn, lạc hậu. Để thực hiện mục tiêu tổng quát đó đã đưa ra các mục tiêu bộ phận, các chỉ tiêu kế hoạch.

Thứ hai, các mục tiêu được thể hiện ở các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm. Ví dụ:

- GDP bình quân đầu người 500USD (1996-2000)
- Tích lũy trong GDP đạt từ 17 đến 20%
- Cơ cấu kinh tế chuyển từ một nước nông nghiệp lạc hậu chuyển sang cơ cấu nông- công - dịch vụ.
- Dân số tăng bình quân hàng năm dưới 1,7%.

Thứ ba, Nhà nước ban hành các chính sách hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện mục tiêu chung.

b. Kế hoạch hoá vĩ mô mang tính chất kế hoạch hoá định hướng

Kế hoạch hoá định hướng là hoạt động của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng phát triển và công bằng xã hội.

Thực tiễn phát triển của các nước chỉ ra là trong nền kinh tế thị trường cần được coi trọng. Sự hoạt động, tác động của vĩ mô đối với vi mô nhằm làm cho các hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu của kế hoạch hoá vĩ mô.

Muốn vậy nội dung của kế hoạch hoá vĩ mô (định hướng) phải đề ra được các quan điểm phát triển, các chính sách kinh tế, thực chất là các đòn bẩy kích thích kinh tế, các mục tiêu phát triển.

Kế hoạch hoá vĩ mô định hướng vừa có các chỉ tiêu mang tính chất định tính, vừa có một số ít chỉ tiêu định lượng. Nó bao hàm cả phần xây dựng và tổ chức thực hiện bằng phương pháp hướng dẫn gián tiếp. Kế hoạch hoá phải phù hợp với điều kiện thị trường, mang tính khách quan. Quá trình thực hiện cần dựa vào sự phản hồi của thị trường để điều chỉnh chỉ tiêu, thậm chí cả phương hướng của kế hoạch.

c. Định hướng của kế hoạch

Định hướng của kế hoạch phải phù hợp với sự tự vận động, tự phát triển của thị trường. Kế hoạch can thiệp vào thị trường nhưng không ngăn cản bánh xe tự vận động của thị trường.

- Như đã biết kinh tế thị trường có nhiều khuyết tật, Nhà nước cần có kế hoạch can thiệp vào thị trường, hạn chế những khuyết tật của nó, thông qua các biện pháp, chính sách kinh tế và luật pháp.

Kế hoạch hoá định hướng nhằm động viên đến mức cao mọi tiềm năng, tính sáng tạo của các ngành, các cấp cơ sở thuộc mọi thành phần kinh tế trong xây dựng và thực hiện kế hoạch hướng nội với kế hoạch hướng ngoại ở các ngành đã có điều kiện.

- Kế hoạch định hướng nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực: Để khỏi tụt hậu xa so với các nước cần có kế hoạch định hướng về sử dụng thành tựu khoa học công nghệ mới nhất là những ngành về kết cấu hạ tầng, những ngành sản xuất hàng hoá công cộng và định hướng về các phương án sử dụng